

Bản án số: 31/2022/HS-ST
Ngày 06/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.

2. Bà Vũ Thị Hồng Hải.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa: Ông Vũ Văn Long - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2022/QĐXXST-HS ngày 24/6/2022 đối với bị cáo:

Đào Văn H, sinh ngày 16 tháng 4 năm 1982 tại: Huyện T, V. Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh V; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông: Đào Văn C (đã chết); Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1941; Có Vợ là Nguyễn Thị A, sinh năm 1983, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001 con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền án: Không. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/8/2018 bị Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh P ra Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC xử phạt 8.000.000đ về hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có vi phạm khác, chưa chấp hành xong Quyết định; Ngày 29/8/2017, bị Đội kiểm lâm cơ động và PCCC rừng thuộc Chi cục KL tỉnh P ra Quyết định số 0852 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000đ về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 0,292m³ gỗ pomu, đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2022 đến ngày 13/5/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Bản C, xã Y, huyện B, tỉnh L – Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt.)

Người làm chứng: 1 Ông Nguyễn Nam H, sinh năm 1987 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện T, Thành phố H.

2. Bà Lê Mai P, sinh năm 1994 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn V, xã L, huyện Q, Thành phố H.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1980 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 5, xã H, huyện T, tỉnh V.

4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 – Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Vào khoảng ngày 03/7/2021, Đào Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 25K - 11xx đến trụ sở công ty xuất nhập khẩu H (*địa chỉ: thôn T, xã B, huyện T, Tp H*) gặp anh Nguyễn Nam H (*sinh ngày 13/9/1987, trú tại địa chỉ trên*) là giám đốc công ty đặt mua 8,5m³ gỗ Pơ mu xẻ nhập khẩu từ Lào gồm 232 thanh, tấm, hộp nhiều quy cách khác nhau với giá 10 triệu đồng/m³. Khi thanh toán tiền, do kế toán của công ty H không đi làm nên công ty chưa xuất được hóa đơn và hồ sơ nguồn gốc lâm sản, H đồng ý chờ gỗ về trước và hẹn anh H1 sẽ lấy hóa đơn và hồ sơ nguồn gốc lâm sản sau. H chờ gỗ về rồi bán 226 thanh, tấm, hộp pomu cho một người đàn ông ở tỉnh T, còn lại 6 thanh, tấm, hộp thì H cất giữ tại nhà.

Tối ngày 12/7/2021, H được Nguyễn Văn T (*sinh ngày 16/5/ 1985, trú tại thôn T 1, xã T, huyện V*) nhờ tìm mối bán giúp hơn 5m³ gỗ Pomu có đầy đủ hồ sơ chứng minh nguồn gốc, H đồng ý và liên hệ mối bán gỗ giúp T.

Khoảng 10 giờ ngày 13/7/2021 khi đi giao hàng trên địa bàn xã C, huyện V, H thấy 01 nhà dân có nhiều gỗ Pomu để dưới gầm nhà sàn nên nảy sinh ý định mua về để sử dụng. H đi vào nhà gặp 01 người đàn ông thỏa thuận mua bán lô gỗ này với giá 12 triệu đồng/m³ và hẹn đến chiều tối ngày 14/7/2021 sẽ bốc gỗ, thanh toán tiền. Do số gỗ này không có hồ sơ chứng minh nguồn gốc nên H nảy sinh ý định sử dụng bộ hồ sơ của lô gỗ đã mua của công ty H để hợp thức hóa nguồn gốc gỗ. H gọi điện thoại cho anh H1 nói cần vận chuyển gỗ Pomu đã mua của công ty vào ngày 03/7/2021 đến xã T, huyện V, tỉnh L trong thời gian từ ngày 13/7/2021 đến ngày 15/7/2021 nên cần công ty xuất cho H hóa đơn và hồ sơ nguồn gốc lâm sản, anh H1 đồng ý. H hẹn sẽ sắp xếp đến trụ sở công ty để lấy hóa đơn GTGT và hồ sơ.

Đến tối ngày 14/7/2021, H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T hẹn nếu đi bán gỗ thì sáng ngày 15/7/2021 đi cùng H, T đồng ý. Sau đó H điều khiển xe ô tô 25K - 11xx quay lại xã C để đo, bốc gỗ lên xe và thanh toán hết số tiền 90.000.000đ. H tiếp tục điều khiển xe ô tô chở gỗ ra đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai. Khoảng 05 giờ sáng ngày 15/7/2021 khi đi gần đến nút giao IC16, H gọi điện cho T dặn điều khiển xe vào đường cao tốc chở gỗ về V, Thắng điều khiển xe ô tô 17C - 028.xx chở gỗ Pơ Mu đi vào đường cao tốc qua nút giao IC16. Khi H điều khiển xe ô tô chở gỗ đến khu vực Km171 đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai do phát sinh công việc tại xã T nên đã điều khiển xe quay đầu trên đường cao tốc và gọi điện cho T nói cứ đi xuống V trước rồi chờ H. T không đi nữa và quay lại đợi H để cùng đi. H điều khiển xe ô tô 25K - 11xx đi ra khỏi đường cao tốc qua nút giao IC16 đến gần nhà T gửi xe ô tô lại rồi đi giải quyết công việc. Đến 14 giờ 15 phút, Hạt kiểm lâm huyện V tiến hành kiểm tra xe ô tô 25K-11xx và lập biên bản thu giữ vật chứng là 226 thanh/hộp/ tấm gỗ pơ mu xẻ.

Cùng thời điểm đó, lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra xe ô tô 17C - 028.xx và lập biên bản thu giữ số gỗ Pơ mu xẻ trên xe theo quy định.

Sau khi bị lập biên bản thu giữ xe ô tô 25k - 11xx cùng số gỗ Pơ mu trên xe, tối ngày 15/7/2021 H đã đến trụ sở công ty H gặp anh H1 để lấy hóa đơn và bộ hồ sơ nguồn gốc lâm sản của lô gỗ đã mua của công ty trước đó. Đến sáng ngày 16/7/2021, H xuất trình hóa đơn và bộ hồ sơ nguồn gốc lâm sản này cho lực lượng Kiểm lâm nhằm mục đích chứng minh nguồn gốc hợp pháp của lâm sản bị thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 601/CNR - VP ngày 22/11/2021 của Viện nghiên cứu công nghiệp rừng trực thuộc Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam kết luận đối với số lâm sản vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 25K-11xx:

“ *Tên loài gỗ, nhóm gỗ: Toàn bộ 226 thanh/hộp/tám gỗ trở trên xe ô tô biển kiểm soát 25K-11xx đồng nhất một chủng loại gỗ, cụ thể:

Tên Việt Nam: **Pơ mu**

Tên khoa học: *Fokienia hodginsii* (Dunn) Henry&Thomas

Gỗ Pơ mu (*Fokienia hodginsii*) được xếp nhóm I trong “*Bảng phân loại tạm thời các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

* Loài quý hiếm: Toàn bộ 226 thanh/ hộp/ tám gỗ trở trên xe ô tô biển kiểm soát 25K-11xx thuộc loài Pơ mu (*Fokienia hodginsii*) được xếp nhóm IIA trong “*Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý, hiếm*” ban hành kèm theo Nghị định số 06/20219/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ.

* Xác định nguồn gốc, xuất xứ: Không đủ điều kiện xác định nguồn gốc, xuất xứ của lô gỗ giám định.

* Sự phù hợp về số lượng, khối lượng, kích thước của số gỗ chở trên xe ô tô 25K- 11xx với bảng kê lâm sản do chủ hàng cung cấp:

- Gỗ trên xe ô tô 25K-11xx: có 226 thanh/hộp/tám, tổng khối lượng 7,215m³ gỗ xẻ, quy đổi thành 11,544m³ gỗ tròn. Trong đó có 45 thanh/ hộp/ tám tổng khối lượng 1,509m³ gỗ xẻ, quy đổi thành 2,414m³ gỗ tròn có sai số về khối lượng $\pm 5\%$ so với bảng kê lâm sản do chủ hàng cung cấp (theo quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018); còn 181 thanh/hộp/tám, tổng khối lượng 5,706m³ gỗ xẻ quy đổi thành 9,130m³ gỗ tròn không phù hợp với bảng kê lâm sản do chủ hàng cung cấp.

- Đánh giá chung: Số lượng, khối lượng gỗ Pơ mu thực tế có những điểm không phù hợp với bảng kê lâm sản do chủ hàng cung cấp như nêu chi tiết ở trên.

Kiểm tra thực tế xác định: Trên toàn bộ 06 (sáu) mặt của các hộp/thanh/tám gỗ trở trên xe ô tô biển kiểm soát 25K-11xx đều có bùn đất bám dính; các mặt gỗ bị bào mòn có dấu vết của việc bị kéo lê, trượt trên mặt đất; trên 06(sáu) bề mặt gỗ đều không có dấu vết của việc mới sơ chế (cắt, xẻ) bằng cưa. Đầu của các hộp/thanh/tám gỗ đã được làm vát, một số hoặc đục lỗ hoặc tạo khuyết kéo.

* Mẫu gỗ pơ mu lấy đại diện trên xe ô tô biển kiểm soát 25K-11xx và 03 mẫu gỗ pơ mu được lấy tại huyện V, tỉnh L đồng nhất về chủng loại gỗ và có tương đồng nhau”.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-VB ngày 31/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Đào Văn H ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đào Văn H như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” ”. Áp dụng điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 226 thanh, hộp, tấm gỗ Pơmu có khối lượng 7,215m³ gỗ xẻ quy đổi thành 11,544m³ gỗ tròn.

- Bị cáo Đào Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và nhất trí với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đào Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính; vật chứng thu giữ; Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/7/2021, H đến nhà người đàn ông không quen biết tại xã C thỏa thuận mua bán lô gỗ Pơ Mu với giá 12.000.000đ/m³ . Do số gỗ này không có hồ sơ chứng minh nguồn gốc nên H nảy sinh ý định sử dụng bộ hồ sơ của lô gỗ đã mua trước đó của công ty H để hợp thức hóa nguồn gốc gỗ. H gọi điện thoại cho Nguyễn Nam H là giám đốc công ty nói cần vận chuyển gỗ Pơ mu đã mua của công ty trước đó đến xã T, huyện V trong thời gian từ ngày 13/7/2021 đến ngày 15/7/2021 nên đề nghị công ty xuất cho H hóa đơn và hồ sơ nguồn gốc lâm sản, anh H1 đồng ý. H hẹn sẽ sắp xếp đến trụ sở công ty để lấy hóa đơn GTGT và hồ sơ.

Tối ngày 14/7/2021, H điều khiển xe ô tô 25K-11xx đến xã C bốc gỗ Pơmu lên xe và thanh toán tiền mua gỗ là 90.000.000đ, sau đó chở gỗ đi. Đến khoảng 14 giờ 15 phút ngày 15/7/2021, Hạt kiểm lâm huyện V tiến hành kiểm tra xe ô tô 25K-11xx khi đang dừng đỗ ở xã T và lập biên bản thu giữ 226 thanh/hộp/tấm gỗ pơmu xẻ, có khối

lượng là 7,215m³, quy đổi thành 11,544m³ gỗ tròn. Tới ngày 15/7/2021, H đã về công ty H lấy hóa đơn và bộ hồ sơ nguồn gốc lâm sản của lô gỗ đã mua trước đó của công ty H rồi cầm lên huyện V xuất trình cho lực lượng Kiểm lâm nhằm hợp thức hóa lô gỗ Pomu mua ở xã C, huyện V.

Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" với tình tiết định khung "*Tàng trữ, Vận chuyển, mua bán trái phép từ 10 mét khối (m³) đến dưới 20 mét khối (m³) gỗ thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IIA*". Vì vậy, Bản cáo trạng số: 22 /CT-VKS-VB ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Đào Văn H về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm Hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương, tiếp tay cho các đối tượng khác khai thác trái phép gỗ rừng làm ảnh hưởng đến môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng hệ sinh thái. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 27/8/2018 bị Phòng cảnh sát kinh tế Công an tỉnh P ra Quyết định số 27/QĐ-XPVPHC xử phạt 8.000.000đ về hành vi vi phạm về kinh doanh hàng hóa quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ và có vi phạm khác, chưa chấp hành xong Quyết định, nhưng đã hết thời hiệu thực hiện quyết định. Ngoài ra ngày 29/8/2017, bị Đội kiểm lâm cơ động và PCCC rừng thuộc Chi cục KL tỉnh P ra Quyết định số 0852 xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.000.000đ về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép 0,292m³ gỗ pomu, đã chấp hành xong Quyết định. Nên cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính chất răn đe phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, hiện vay Ngân hàng với một số tiền lớn là 1.200.000.000đ. Nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù và không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 4 Điều 232 Bộ luật Hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 226 thanh/ hộp/tám gỗ pơ mu có tổng khối lượng 7,215m³ gỗ xẻ, quy đổi thành 11,544m³ gỗ tròn có nguồn gốc không hợp pháp nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với xe ô tô tải biển kiểm soát 25K-11xx kèm theo Giấy đăng ký xe ô tô số 0000427 do Phòng CSGT Công an tỉnh L cấp và Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật phương tiện xe ô tô. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu của phương tiện là anh Nguyễn Ngọc T (*sinh năm 1989, trú tại xã Y, huyện B, tỉnh Li*). Bị cáo Đào

Văn H đã mượn xe ô tô trên của anh T từ đầu tháng 7/2021 cho đến khi bị tạm giữ vào ngày 15/7/2021. Anh T không biết và không liên quan đến việc bị cáo H sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển lâm sản trái phép vào ngày 15/7/2021 nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn xử lý vật chứng trả lại phương tiện cho anh T, anh T không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

[6] Về các tình tiết khác:

Đối với người đàn ông đã bán lâm sản cho bị cáo Đào Văn H: Quá trình điều tra, bị cáo khai mua của một người đàn ông không quen biết có nhà ở tại xã C, huyện V, tỉnh L. Bị cáo chỉ nhớ người đàn ông đó khoảng 50 tuổi, người thấp béo, không biết họ tên, đến nay không nhớ được địa chỉ, vị trí. Vì vậy, Cơ quan điều tra không làm rõ được nhân thân cũng như hành vi có liên quan của người đàn ông đó nên không có căn cứ đề cập xử lý trong vụ án là đúng quy định.

Đối với Nguyễn Văn T: Quá trình kiểm tra xác minh của Chi cục Kiểm Lâm tỉnh L, T khai nhận có thỏa thuận mua bán số gỗ do Đào Văn H vận chuyển trên xe ô tô biển kiểm soát 25K - 11xx. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra, T thay đổi lời khai và khai nhận không thỏa thuận mua bán lâm sản với Đào Văn H. Việc T khai nhận mua bán lâm sản với H là do H nhờ sau khi bị kiểm tra, lập biên bản tạm giữ phương tiện và lâm sản. Khi nhờ T khai báo, H nói lâm sản có hồ sơ nguồn gốc hợp pháp, việc nhờ khai báo nhằm tránh việc H là người ngoài tỉnh, khi xác minh xử lý sẽ bị gây khó khăn. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T về hành vi khai báo gian dối theo quy định tại Điều 382 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Nam H là Giám đốc Công ty XNK H: Quá trình điều tra xác định anh H1 không biết việc bị cáo Đào Văn H sử dụng bộ hồ sơ nguồn gốc lâm sản do anh H1 cung cấp để hợp thức hóa nguồn gốc lâm sản mua bán trái pháp luật tại xã C. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Nam H về hành vi cung cấp tài liệu sai sự thật hoặc khai báo gian dối theo quy định tại Điều 382 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, việc lập hóa đơn không đúng thời điểm của Công ty XNK H cần được xem xét xử lý theo quy của pháp luật về thuế. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ban hành văn bản đề nghị Chi cục thuế khu vực T - P, TP. H xem xét, xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

Đối với số gỗ Pơ mu xẻ phát hiện trên xe ô tô 17C - 028.xx do Nguyễn Văn T điều khiển, vận chuyển vào ngày 15/7/2021 bị phát hiện cùng với thời điểm kiểm tra xe ô tô 25K - 11xx đã được giải quyết trong vụ án khác nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Văn H phạm tội: “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Căn cứ vào điểm k khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính

từ ngày bị cáo đi chấp hành án, khi chấp hành án được trừ đi 31 (ba mươi một) ngày đã bị tạm giam.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 226 thanh, hộp, tấm gỗ Pomu có khối lượng 7,215m³ gỗ xẻ quy đổi thành 11,544m³ gỗ tròn (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 02/6/2022.)

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Đào Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Người có QLNVLQ (01);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái